

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về địa bàn và khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hỗ trợ chính sách của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo Đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định Quy định về địa bàn và khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hỗ trợ chính sách của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định địa bàn và khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh bán trú theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

b) Học viên bán trú theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Khoảng cách để xác định học sinh, học viên bán trú không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này, như sau:

a) Đối với học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông: nhà ở xa trường từ 04 km trở lên hoặc trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắc qua) nhà ở xa trường từ 03 km trở lên.

b) Đối với học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông và học viên đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở: nhà ở xa trường từ 07 km trở lên hoặc trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắc qua) nhà ở xa trường từ 05 km trở lên.

c) Đối với học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông và học viên đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông: nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắc qua) nhà ở xa trường từ 06 km trở lên.

2. Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắc qua).

Theo Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23/01/2026.

2. Chính sách hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ từ năm 2025¹.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TTĐH-VPUBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyên Thanh

¹ Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Phụ lục
ĐỊA BÀN LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HỌC SINH, HỌC VIÊN KHÔNG
THẺ ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY ĐƯỢC HỖ
TRỢ CHÍNH SÁCH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

TT	Tên đơn vị	Địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắt qua)	Ghi chú
I	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC UBND XÃ, PHƯỜNG				
1	Trường Tiểu học Phù Ly	Khóm Phù Ly 1, phường Đông Thành	Khóm Hóa Thành 2, phường Đông Thành		
2	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Khóm Đông Hòa 2, phường Đông Thành	Khóm Hóa Thành 2, phường Đông Thành		
3	Trường Tiểu học Trà Côn C	Áp Thôn Rôn, Xã Trà Côn	Áp Thôn Rôn, Xã Trà Côn		
4	Trường Tiểu học Trà Côn A	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn		
5	Trường Tiểu học Tân Mỹ A	Áp Sóc Ruộng, xã Trà Côn	Áp Sóc Ruộng, xã Trà Côn		
6	Trường Tiểu học Vang Quới Đông	Áp Vinh Huê, xã Lộc Thuận	Áp Vinh Xương, xã Lộc Thuận		
7	Trường Tiểu học An Hiệp	Áp Giồng Lớn, xã An Hiệp	Áp Giồng Cả, xã Ba Tri	Áp An Bình, xã An Hiệp	Qua phà
			Áp An Hòa, xã An Hiệp		
			Áp Bến Đình,		

TT	Tên đơn vị	Địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắt qua)	Ghi chú
			Xã Ba Tri		
			Áp Giồng Sao, xã An Hiệp		
			Áp Kinh Mới, xã An Hiệp		
			Áp An Quý, xã Tân Thủy		
			Áp Tân Thanh 3, xã Tân Xuân		
			Áp An Bình 1, xã An Hòa Tây		
			Áp Tân Thuận, xã Tân Xuân		
II	CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
1	Trường THPT Tam Bình	Áp 2, xã Tam Bình	Áp Giữa, xã Ngãi Tứ	Áp Thôn Rôn, xã Trà Côn	Qua phà
				Áp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn	Qua phà
				Áp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn	Qua phà
				Áp Tường Trí, xã Trà Côn	Qua phà

TT	Tên đơn vị	Địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắt qua)	Ghi chú
				Áp Mỹ Phú, xã Trà Côn	Qua phà
2	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Áp Mỹ Phú 1, xã Tam Bình		Áp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn	Qua phà
				Áp Càn Thay, xã Trà Côn	Qua phà
3	Trường THPT Lê Thanh Mừng	Áp Giồng Thanh Bạch, xã Trà Ôn	Áp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn		
4	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Vĩnh Long				
	Cơ sở 4	Áp Mỹ Trung 1, xã Tam Bình	Áp Thôn Rôn, xã Trà Côn		
	Cơ sở 6	Áp Giồng Thanh Bạch, xã Trà Ôn	Áp Sóc Ruộng, xã Trà Côn		
			Áp Mỹ Thuận, xã Trà Côn		
			Áp Càn Thay, xã Trà Côn		
			Áp Gia Kiệt, xã Trà Côn		
5	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	Áp 2- An Hóa, Xã Giao Long	Áp 1, xã Phú Thuận		
			Áp 2, xã Phú Thuận		
			Áp 3, xã Phú Thuận		
6	Trường THPT Nguyễn Ngọc Thặng	Áp Long Điền, Xã Phước Long	Áp Hưng Điền, xã Phước Long		

TT	Tên đơn vị	Địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắt qua)	Ghi chú
7	Trường THPT Phan Liêm	Áp An Bình 2, xã Tân Thủy	Áp Thạnh Tân, xã Bảo Thạnh	Áp Bến Đình, xã Ba Tri	Qua sông bằng xuồng
			Áp Thạnh Phước, xã Bảo Thạnh	Áp 4, xã Ba Tri	Qua sông bằng xuồng
			Áp Thạnh Thọ, xã Bảo Thạnh		
			Áp Thạnh Hải, xã Bảo Thạnh		
			Áp Thạnh Quý, xã Bảo Thạnh		
			Áp Thạnh Thới, xã Bảo Thạnh		
			Áp Giồng Cốc, xã Ba Tri		
			Áp Giồng Xoài, xã Ba Tri		
			Áp Giồng Cúc, xã Ba Tri		
			Áp Bến Đình, xã Ba Tri		
			Áp Giồng Chuối, xã Ba Tri		
			Áp An Thuận, xã Ba Tri		
			Áp Giồng Lớn, xã An		

TT	Tên đơn vị	Địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày	Địa bàn học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông (không có cầu bắt qua)	Ghi chú
			Hiệp		
			Áp An Nhơn, xã An Hiệp		
			Áp An Phú 1, xã Tân Thủy		
8	Trường THPT Phan Thanh Giản	Áp 4, xã Ba Tri	Áp An Qui, xã An Hiệp		
			Áp Tân Thị, xã Tân Xuân		
9	Trường THPT Trương Vĩnh Ký	Áp Vĩnh Hưng I, xã Vĩnh Thành	Áp Tân Khai, xã An Hiệp		
10	Trường THPT Sương Nguyệt Anh	Áp Phú Long, xã Tân Xuân	Áp Thạnh Bình, xã Bảo Thạnh		
			Áp Thạnh Hải, xã Bảo Thạnh		
11	Trường THPT Phan Ngọc Tông	Áp Giồng Quéo, xã An Hiệp		Áp An Bình, xã An Hiệp	Qua phà